



Thời gian : 04/10/2011

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F				
					5%	10%	15%	15%	0%	0%	0%	0%	55%	SỐ	CHỮ		
1	171685246	Đặng Thị Cẩm Anh	ENG 207 B	K17NCD1	10	10	10	2.3					2	0.0	Không		
2	171685245	Lê Duy Anh	ENG 207 B	K17NCD1	10	10	8.5	4.5					3.3	0.0	Không		
3	171685244	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	ENG 207 B	K17NCD1	8	9	7	5.8					4	5.4	Năm Phẩy Bốn		
4	171685247	Vũ Thị Thục Anh	ENG 207 B	K17NCD1	10	10	10	5					5	6.5	Sáu Phẩy Năm		
5	171685251	Nguyễn Thị Kim Chung	ENG 207 B	K17NCD1	10	10	10	1.5					3.3	0.0	Không		
6	171685252	Phạm Đình Đại	ENG 207 B	K17NCD1	10	10	10	8.8					5.8	7.5	Bảy Phẩy Năm		
7	171685254	Lê Lam Hà	ENG 207 B	K17NCD2	6	5	8.5	4.5					2.5	0.0	Không		
8	171685253	Phùng Thị Thu Hà	ENG 207 B	K17NCD1	10	10	10	5					6	7.1	Bảy Phẩy Một		
9	171685255	Trần Thị Thu Hà	ENG 207 B	K17NCD1	10	10	5.5	2.8					3	0.0	Không		
10	171685258	Hồ Thị Mỹ Hạnh	ENG 207 B	K17NCD1	10	10	10	3					4.3	5.8	Năm Phẩy Tám		
11	171685264	Lương Thị Bảo Lan	ENG 207 B	K17NCD1	10	7	7.5	3.5					5	5.6	Năm Phẩy Sáu		
12	171685265	Lê Nhất Linh	ENG 207 B	K17NCD1	10	7	3	3.3					3.3	0.0	Không		
13	171685266	Phan Đức Lộc	ENG 207 B	K17NCD1	10	10	9	6.3					2.3	0.0	Không		
14	171685267	Hồ Thị Mỹ Lợi	ENG 207 B	K17NCD1	9	10	9	2.5					4	5.4	Năm Phẩy Bốn		
15	171685268	Lê Thị Lý	ENG 207 B	K17NCD1	10	7	10	4.5					4.8	6.0	Sáu		
16	171685269	Phan Thị Tuyết Mai	ENG 207 B	K17NCD1	8	6.5	6	2.8					2	0.0	Không		
17	171685271	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	ENG 207 B	K17NCD1	10	10	8	5.5					5.5	6.6	Sáu Phẩy Sáu		
18	171685272	Hồ Thị Bích Ngọc	ENG 207 B	K17NCD1	10	10	8.5	3.8					2.8	0.0	Không		
19	171685273	Tiêu Nguyễn Hồng Ngọc	ENG 207 B	K17NCD1	6	8	8.5	5.3					6.8	6.9	Sáu Phẩy Chín		
20	171685277	Phan Thị Yên Nhi	ENG 207 B	K17NCD2	0	0	0	0					v	0.0	Không		
21	171685279	Nguyễn Thị Kim Oanh	ENG 207 B	K17NCD2	10	7	8.5	4.3					3.3	0.0	Không		
22	171688964	Phạm Thị Sang	ENG 207 B	K17NCD2	10	10	10	6.3					6	7.2	Bảy Phẩy Hai		
23	171685287	Đoàn Thị Kim Thanh	ENG 207 B	K17NCD1	10	7	7	1					1	0.0	Không		
24	171685285	Lê Thị Xuyên Thanh	ENG 207 B	K17NCD2	10	10	10	5.3					6.5	7.4	Bảy Phẩy Bốn		
25	171685286	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	ENG 207 B	K17NCD2	8	10	8.5	2.3					5.8	6.2	Sáu Phẩy Hai		
26	171685289	Lê Thị Thu Thảo	ENG 207 B	K17NCD2	10	10	10	5.8					7.8	8.2	Tám Phẩy Hai		
27	171685291	Nguyễn Thị Thu Thảo	ENG 207 B	K17NCD2	10	10	10	4					5.5	6.6	Sáu Phẩy Sáu		
28	171685295	Trần Thị Anh Thư	ENG 207 B	K17NCD2	10	10	8.5	4.3					4.3	5.8	Năm Phẩy Tám		
29	171685298	Nguyễn Thị Thanh Thủy	ENG 207 B	K17NCD2	8.5	7	8.5	4.3					4	5.2	Năm Phẩy Hai		
30	171685299	Trương Thị Thanh Thủy	ENG 207 B	K17NCD2	10	7	10	5.3					3	0.0	Không		
31	171685300	Trần Thùy Trâm	ENG 207 B	K17NCD2	7.5	7	6	3.3					2.3	0.0	Không		
32	171685302	Lê Thị Huyền Trang	ENG 207 B	K17NCD2	9	10	8.5	3.5					v	0.0	Không		
33	171685305	Mai Thị Loan Trinh	ENG 207 B	K17NCD2	10	10	10	5.5					4.5	6.3	Sáu Phẩy Ba		
34	171685304	Trương Thị Trinh	ENG 207 B	K17NCD2	9	7	8.5	3					1.3	0.0	Không		
35	171685307	Nguyễn Thị Mi Tuyền	ENG 207 B	K17NCD2	10	7	10	4.5					2	0.0	Không		



Thời gian : 04/10/2011

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F				
					5%	10%	15%	15%	0%	0%	0%	0%	55%	SỐ	CHỮ		
36	171685308	Trần Thị Huỳnh Ánh Tuyết	ENG 207 B	K17NCD2	10	10	10	3					1.3	0.0	Không		
37	171685309	Nguyễn Thị Hải Vy	ENG 207 B	K17NCD2	8	7	3.5	6.5					hp	0.0	Không		
38	171685243	Nguyễn Thái An	ENG 207 C	K17NCD1	10	10	10	6					6.3	7.4	Bảy Phẩy Bốn		
39	172617013	Lê Thị Ngọc Ánh	ENG 207 C	K17NAB	9	10	10	2.5					4	5.5	Năm Phẩy Năm		
40	172617014	Nguyễn Thị Hải Châu	ENG 207 C	K17NAB	9.5	7	8	5.5					5	6.0	Sáu		
41	171685250	Lê Thị Thảo Chi	ENG 207 C	K17NCD1	3	4	2	6.5					6.3	5.3	Năm Phẩy Ba		
42	172618878	Hà Thị Thúy Diễm	ENG 207 C	K17NAB	8	9	8	2.8					2.5	0.0	Không		
43	172627001	Phan Thị Mĩ Dung	ENG 207 C	K17NAD	10	7	10	4					4	5.5	Năm Phẩy Năm		
44	142734551	Huỳnh Trương Ngọc Hà	ENG 207 C	K14VQH	3	4	4	9.3					6.8	6.3	Sáu Phẩy Ba		
45	172617015	Trần Thị Lệ Hằng	ENG 207 C	K17NAB	10	10	8	2.3					2.5	0.0	Không		
46	171685257	Trần Việt Hằng	ENG 207 C	K17NCD1	5	7.5	8	7					5.3	6.2	Sáu Phẩy Hai		
47	171685260	Huỳnh Thị Kim Hiếu	ENG 207 C	K17NCD1	10	7	10	3.8					3.3	0.0	Không		
48	171685261	Võ Thị Hoà	ENG 207 C	K17NCD1	9	7	10	3.8					2.8	0.0	Không		
49	172617016	Lê Thị Hương	ENG 207 C	K17NAD	10	7	10	5					3.3	0.0	Không		
50	172627002	Phạm Thị Lê	ENG 207 C	K17NAD	10	10	8	4.5					6.3	6.8	Sáu Phẩy Tám		
51	172617017	Lê Thị Mỹ Luyện	ENG 207 C	K17NAB	10	10	10	6.3					6	7.2	Bảy Phẩy Hai		
52	152615748	Đặng Huyền Ngọc Mơ	ENG 207 C	K17NAB	0	0	0	0					v	0.0	Không		
53	171688967	Huỳnh Thị Ánh Ngọc	ENG 207 C	K17NCD1	10	10	10	3.8					4.3	5.9	Năm Phẩy Chín		
54	162616557	Lê Thị Nhi	ENG 207 C	K17NAB	10	10	10	8					7.5	8.3	Tám Phẩy Ba		
55	171685278	Nguyễn Thụy Quỳnh Như	ENG 207 C	K17NCD2	6	8	10	4					4	5.4	Năm Phẩy Bốn		
56	172627004	Nguyễn Thị Kim Nữ	ENG 207 C	K17NAD	10	10	10	5.5					4	6.0	Sáu		
57	172617018	Lê Thị Minh Phương	ENG 207 C	K17NAB	10	10	10	8					4	6.4	Sáu Phẩy Bốn		
58	171685281	Vương Thảo Uyên	ENG 207 C	K17NCD2	10	10	10	6.5					4	6.2	Sáu Phẩy Hai		
59	171685292	Nguyễn Thị Bích Thảo	ENG 207 C	K17NCD2	1	5	4	0					hp	0.0	Không		
60	171685293	Nguyễn Lê Trí Thịnh	ENG 207 C	K17NCD2	10	10	10	7.5					7	8.0	Tám		
61	172627007	Hà Thanh Thu	ENG 207 C	K17NAD	10	7	10	4					4	5.5	Năm Phẩy Năm		
62	172627006	Nguyễn Thị Diệu Thu	ENG 207 C	K17NAD	9	7	10	6					4	5.8	Năm Phẩy Tám		
63	171685294	Hoàng Thị Anh Thư	ENG 207 C	K17NCD2	0	0	0	0					hp	0.0	Không		
64	172627008	Nguyễn Đỗ Thị Minh Thư	ENG 207 C	K17NAD	10	10	10	4.3					2	0.0	Không		
65	172617021	Trần Thị Kim Phùng Thủy	ENG 207 C	K17NAB	7	8.5	6	4.3					4.8	5.4	Năm Phẩy Bốn		
66	172617022	Phạm Thị Bích Thúy	ENG 207 C	K17NAB	10	10	6	5.8					3	0.0	Không		
67	172619020	Đinh Thị Thủy	ENG 207 C	K17NAB	10	7	8	4.3					4	5.2	Năm Phẩy Hai		
68	172627009	Nguyễn Thị Bích Thủy	ENG 207 C	K17NAD	10	10	10	7.5					6.5	7.7	Bảy Phẩy Bảy		
69	172617023	Hoàng Thị Thùy Trang	ENG 207 C	K17NAB	10	10	8	5.3					3	0.0	Không		
70	172617024	Lê Thị Phương Trang	ENG 207 C	K17NAB	6	5	8	6.8					4.8	5.7	Năm Phẩy Bảy		



Thời gian : 04/10/2011

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F				
					5%	10%	15%	15%	0%	0%	0%	0%	55%	SỐ	CHỮ		
71	172627010	Đặng Khánh	Trinh	ENG 207 C	K17NAD	10	10	10	8.5					5.8	7.5	Bảy Phẩy Năm	
72	172617025	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	ENG 207 C	K17NAB	10	10	10	6					7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
73	172627011	Lê Phương	Tuấn	ENG 207 C	K17NAD	6	8	10	8.5					5.8	7.1	Bảy Phẩy Một	
74	172618877	Nguyễn Ngọc Kim	Uyên	ENG 207 C	K17NAB	9	10	8	6.5					4.8	6.3	Sáu Phẩy Ba	
75	171685310	Lê Ngô Khánh	Vy	ENG 207 C	K17NCD2	10	10	10	6.3					6.8	7.7	Bảy Phẩy Bảy	

BẢNG THÔNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THÔNG KÊ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	45	60%	
2	Số sinh viên nợ	30	40%	
TỔNG CỘNG :		75	100%	

NGƯỜI LẬP

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 12 năm 2012
TP. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC & SAU ĐẠI HỌC

PHẠM NGỌC TỈNH

THS. NGUYỄN HỮU PHÚ